

Số: 1173/BC-PVCFC

Cà Mau, ngày 24 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
(06 tháng năm 2023)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
-
- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
 - Điện thoại: 02903.819000.
 - Fax: 02903.590501. Email: contact@pvcfc.com.vn.
 - Vốn điều lệ: 5.294.000.000.000 đồng.
 - Mã chứng khoán: DCM.
 - Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
 - Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HDQT.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	1462/NQ-PVCFC	12/6/2023	Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
2	1481/NQ-PVCFC	13/6/2023	Ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
3	1492/NQ-PVCFC	14/6/2023	Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

- Ngày 12/6/2023, Công ty đã tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 thành công ngay lần đầu tiên và đúng thời gian quy định. Tại phiên họp ĐHCĐ thường niên ngày 12/6/2023, cổ đông đã thông qua, phê duyệt các báo cáo, tờ trình của HDQT.

- ĐHĐCĐ đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (là Cổ đông lớn và là người có liên quan của Công ty) và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Trong tháng 7/2023, trên cơ sở Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã phê duyệt và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo Quyết định số 1824/QĐ-PVCFC ngày 18/7/2023, Quy chế hoạt động của HĐQT kèm theo Quyết định số 1823/QĐ-PVCFC ngày 18/7/2023 để thực hiện và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- Số lượng thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự đại hội cổ đông thường niên:
 - + Tất cả thành viên HĐQT: 07/07 người.
 - + Tất cả thành viên Ban kiểm soát: 03/03 người.
 - + Tổng giám đốc: 01/01 người.
 - + Đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập Deloitte Việt Nam: 01 người.

II. Hội đồng quản trị.

1. Thông tin về thành viên HĐQT và Người phụ trách Quản trị Công ty:

1.1. Thành viên HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	10/1/2019	
2	Ông Văn Tiến Thanh	TV HĐQT kiêm TGD	12/6/2018 (*)	
3	Ông Trần Mỹ	TV HĐQT	25/6/2020	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	25/6/2020	
5	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT	27/4/2021	
6	Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	
7	Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	

(*) Ông Văn Tiến Thanh tiếp tục được ĐHĐCĐ bầu lại làm Thành viên HĐQT từ ngày 12/6/2023.

- Cơ cấu Thành viên HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Điều hành/không điều hành	Giới tính	Lĩnh vực chuyên môn
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Không điều hành	Nam	Tiến sĩ Kỹ thuật hóa học, Thạc sĩ Lọc Hóa dầu, Thạc sĩ Quản lý kinh tế.
2	Ông Văn Tiến Thanh	Điều hành	Nam	Kỹ sư Cơ khí nông lâm
3	Ông Trần Mỹ	Không điều hành	Nam	Kỹ sư Kinh tế công nghiệp
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Không điều hành	Nam	Kỹ sư Kinh tế năng lượng
5	Ông Lê Đức Quang	Không điều hành	Nam	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Công nghệ hóa dầu
6	Ông Trương Hồng	Không điều hành	Nam	Tiến sĩ Nông nghiệp (chuyên ngành đất và phân bón)
7	Bà Đỗ Thị Hoa	Không điều hành	Nữ	Cử nhân Kế toán công nghiệp

1.2. Người phụ trách quản trị Công ty.

HĐQT đã bổ nhiệm 01 người phụ trách về quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, thông tin về nhân sự đảm nhiệm như sau:

Stt	Họ và tên	Giới tính	Chuyên ngành đào tạo	Kinh nghiệm làm việc
1	Ông Đỗ Thành Hưng	Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư Công nghệ Lọc - Hóa dầu. - Cử nhân Kinh tế chính trị. - Thạc sĩ QKTD. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, phân tích về chất lượng dầu thô và sản phẩm dầu mỏ - Nghiên cứu, đánh giá, phân tích về thị trường dầu mỏ và sản phẩm dầu; thiết lập, thẩm định dự án đầu tư. - Đề xuất, quản lý khoản đầu tư và dịch vụ tài chính trong Công ty tài chính - Quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng, xử lý nợ có vấn đề. - Quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. - Thư ký Công ty (từ 1/2016).

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đầy đủ
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	07/07	100%	
2	Ông Văn Tiến Thanh	07/07	100%	
3	Ông Trần Mỹ	07/07	100%	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	07/07	100%	
5	Ông Lê Đức Quang	07/07	100%	
6	Ông Trương Hồng	07/07	100%	
7	Bà Đỗ Thị Hoa	07/07	100%	

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, tài liệu phiên họp được gửi đến các thành viên trước khi họp 05 ngày.

3. Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác của các Thành viên HĐQT và xung đột lợi ích liên quan đến PVCFC:

Stt	Thành viên HĐQT	Sở hữu, nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty niêm yết khác	Xung đột lợi ích với PVCFC
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Không	Không
2	Ông Văn Tiến Thanh	Không	Không
3	Ông Trần Mỹ	Không	Không
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Không	Không
5	Ông Lê Đức Quang	Không	Không
6	Ông Trương Hồng	Không	Không
7	Bà Đỗ Thị Hoa	Không	Không

4. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT:

- Công ty hiện có 02 Ủy ban trực thuộc HĐQT: (i) Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro (KT&QTRR); (ii) Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng (QTNS<).
- Thành viên của các Ủy ban đều là thành viên HĐQT không điều hành và Chủ tịch các Ủy ban đều là Thành viên HĐQT độc lập.

- Cơ cấu, quy mô thành phần của các Ủy ban là phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của các Ủy ban giúp HĐQT phát huy được sức mạnh tổng hợp, nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả năng lực quản trị của Công ty.

Ngoài ra, việc công bố thông tin theo quy định của Công ty được thực hiện đầy đủ và đúng hạn.

HĐQT đã ra quyết định thực hiện việc chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền tại ngày đăng ký cuối cùng 30/8/2023 để chi trả ngày 11/9/2023 theo chính sách cổ tức được quy định tại Điều lệ Công ty (chi trả trong vòng 03 tháng kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua).

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và Ban điều hành (BDH) trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2023 như sau:

5.1. Phương thức giám sát:

- HĐQT phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực cụ thể và thông qua các Ủy ban để thực hiện việc giám sát Tổng giám đốc và BDH trong tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT. HĐQT xây dựng các nội dung mà BDH phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/chất vấn tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các Nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của tháng, quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các Nghị quyết để Tổng Giám đốc và BDH làm cơ sở triển khai thực hiện. Ngoài ra, các Ủy ban của HĐQT cũng trao đổi với thành viên Ban điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BDH về hoạt động sản xuất kinh doanh và giao ban định kỳ hàng quý.

- Việc giám sát các hoạt động của TGD và BDH được HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo cho việc điều hành toàn bộ các hoạt động của Công ty được thông suốt.

5.2. Nội dung giám sát:

- Giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chủ trương của HĐQT, tình hình đảm bảo việc làm cho người lao động, an toàn lao động, quyền con người, chế độ lương thưởng...

- Cập nhật, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình mới, phân cấp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho TGD triển khai thực hiện.

- Hỗ trợ kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của TGD, bộ máy giúp việc cho TGD và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

- Xem xét, giám sát các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD hàng tháng năm 2023, báo cáo tài chính quý I/2023, quý IV/2022 và BCTC năm 2022 của Công ty.



5.3. Kết quả giám sát:

Với những kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm 2023, HĐQT đã thảo luận và đánh giá: TGD và BĐH đã đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, đảm bảo việc làm cho người lao động, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Công ty không vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động, quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em và không cưỡng bức lao động; không vi phạm quy định và không bị phạt khoản nào về vấn đề môi trường.

6. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT:

6.1. Hoạt động của Ủy ban KT&QTRR:

- Ủy ban KT&QTRR thực hiện giám sát thông qua: (i) Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT; (ii) Giám sát hoạt động của BĐH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD; (iii) Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với các thành viên BĐH, Kế toán trưởng, Ban Kiểm toán nội bộ, Trưởng ban Pháp chế và Tuân thủ; (iv) Giám sát thông qua kênh báo cáo của Kiểm toán độc lập.

- Ngoài việc trao đổi, thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong 06 tháng đầu năm 2023 UBKT&QTRR đã họp 01 phiên, trong đó xem xét các vấn đề trọng yếu về quản trị rủi ro, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ của Ban Kiểm toán nội bộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đã phê duyệt.

- Phê duyệt Quy trình kiểm toán nội bộ, thông qua báo cáo từng cuộc kiểm toán, phê duyệt chỉ thị thực hiện kiến nghị của KTNB, chỉ đạo Ban TGD tổ chức thực hiện các kiến nghị của KTNB, có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của KTNB.

- Hỗ trợ HĐQT trong việc cập nhật và phê duyệt Quy chế Quản trị rủi ro, Quy chế Kiểm toán nội bộ.

6.2. Hoạt động của Ủy ban QTNS<:

Ngoài việc trao đổi, thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong 06 tháng đầu năm 2023 UBQTNS< đã họp 01 phiên, đánh giá và báo cáo HĐQT về các vấn đề liên quan đến:

- Đánh giá hoạt động của UBQT-NS< 06 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch 6 tháng cuối năm

- Rà soát và đánh giá về chính sách quản trị Công ty và giám sát các vấn đề về quản trị Công ty.

- Rà soát, đánh giá các vấn đề liên quan đến lương thưởng và chế độ chính sách đối với Ban QLĐH và cán bộ quản lý khi được trình lên HĐQT xem xét, quyết định



- Giám sát việc quản lý kế hoạch tiền lương thù lao, tiền thưởng và chính sách phúc lợi của Công ty
- Rà soát các nội dung về chính sách và hoạt động lương thưởng, chế độ chính sách trong báo cáo thường niên của Công ty.
- Đánh giá 06 tháng đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban, thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

7. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2023:

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã được ban hành như Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã rà soát, cập nhật trình ĐHCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành và theo hướng phù hợp với thông lệ tốt nhất về quản trị công ty; Ban hành các quy chế, quy định, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, thống nhất định hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban Tổng Giám đốc điều hành các mặt hoạt động của Công ty, xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.
- HĐQT đã ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của PVCFC; Quy chế cảnh báo sai phạm, Quy tắc đạo đức ứng xử trong kinh doanh và công bố trên cổng thông tin của Công ty.
- HĐQT đã bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập Đỗ Thị Hoa - làm Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu để phụ trách các Thành viên HĐQT độc lập, nhằm tăng cường tính độc lập, tránh việc lạm dụng quyền lực và tránh xung đột lợi ích tiềm tàng có thể xảy ra.
- HĐQT đã cùng với đơn vị tư vấn để đánh giá thực trạng về quản trị Công ty để qua đó có thể nâng cao năng lực quản trị; định hướng xây dựng quản trị Công ty theo hướng bền vững dựa trên nền tảng các tiêu chí về ESG; xem xét thành lập ủy ban về ESG trong thời gian tới.
- Với nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã chủ động lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm của mình; thường xuyên có sự trao đổi về nội dung và phương hướng công tác đi đến thống nhất trong chỉ đạo. Thường xuyên rà soát, cập nhật kế hoạch hoạt động của HĐQT, đảm bảo các hoạt động phù hợp với tình hình quản trị thực tiễn.
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến thảo luận, trao đổi với TGD theo trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT.
- Hoạt động quản trị Công ty đều thực hiện theo đúng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện



nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT bao gồm việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định và ban hành các Nghị quyết liên quan để Ban điều hành thực hiện.

- HĐQT đã thực hiện việc rà soát và thường xuyên xem xét đảm bảo rằng các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty. Trong lần sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT đã quy định cụ thể việc xem xét và rà soát chiến lược Công ty phải được thực hiện 06 tháng/lần.

8. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được ban hành trong 06 tháng đầu năm 2023:

Trong 06 tháng đầu năm 2023, HĐQT đã ban hành 43 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty để TGD triển khai thực hiện, trong đó có một số Nghị quyết/Quyết định quan trọng sau:

STT	Số Ký hiệu	Ngày/tháng/năm	Nội dung
1	12/NQ-PVCFC	03/01/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023 của CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
2	120/NQ-PVCFC	17/01/2023	Nghị quyết về công tác nhân sự Ban Kiểm toán nội bộ
3	129/NQ-PVCFC	18/01/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 16/01/2023
4	130/NQ-PVCFC	18/01/2023	Nghị quyết thông qua một số nội dung chính của Hợp đồng "Cung cấp hóa chất sản xuất Urê"
5	161/NQ-PVCFC	02/02/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 01/2023
6	178/NQ-PVCFC	07/02/2023	Nghị quyết thông qua kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 của PVCFC
7	204/QĐ-PVCFC	10/02/2023	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế Cảnh báo sai phạm của PVCFC
8	360/NQ-PVCFC	27/02/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 02/2023
9	481/NQ-PVCFC	14/3/2023	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 03/2023
10	483/QĐ-PVCFC	14/3/2023	Quyết định vv thông qua Hợp đồng/Giao dịch với người có liên quan của PVCFC
11	495/NQ-PVCFC	14/3/2023	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
12	525/QĐ-PVCFC	16/3/2023	Quyết định về công tác cán bộ (Bổ nhiệm lại ông Lê Công Nhất Phương)
13	570/NQ-PVCFC	21/3/2023	Nghị quyết phê duyệt hạng mục mua tài sản làm nhà ở kết hợp văn phòng tại TPHCM (Thuộc dự án đầu tư trụ sở trạm liên lạc làm việc tại TPHCM).

STT	Số Ký hiệu	Ngày/tháng/năm	Nội dung
14	592/NQ-PVCFC	22/3/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 20/3/2023
15	603/QĐ-PVCFC	22/3/2023	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản trị rủi ro của PVCFC
16	621/QĐ-PVCFC	23/3/2023	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ năm 2022 các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT
17	885/QĐ-PVCFC	14/4/2023	Bổ nhiệm TVHĐQT độc lập đứng đầu
18	938/NQ-PVCFC	21/4/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 4/2023
19	1145/QĐ-PVCFC	12/5/2023	Quyết định ban hành Chương trình hành động năm 2023 của HĐQT của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
20	1161/NQ-PVCFC	15/5/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 5/2023
21	1167/QĐ-PVCFC	15/5/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ PPC
22	1168/NQ-PVCFC	15/5/2023	Nghị quyết phê duyệt chương trình nghị sự và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên PVCFC năm 2023
23	1169/NQ-PVCFC	15/5/2023	Nghị quyết thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên PPC năm 2023
24	1291/QĐ-PVCFC	29/5/2023	Quyết định tạm phê duyệt KH 5 năm 2021 - 2025 của PVCFC
25	1283/QĐ-PVCFC	29/5/2023	Quyết định phê duyệt Chuỗi giá trị, Khung Quy chế và Kế hoạch cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền HĐQT.
26	1377/NQ-PVCFC	05/6/2023	Nghị quyết về công tác nhân sự tại PPC và PVCFC
27	1450/NQ-PVCFC	09/6/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 6/2023
28	1453/QĐ-PVCFC	09/6/2023	Quyết định quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành - Dự án NPK
29	1462/NQ-PVCFC	12/6/2023	Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ năm 2023
30	1473/QĐ-PVCFC	13/6/2023	Quyết định ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ
31	1492/NQ-PVCFC	14/6/2023	Nghị quyết chấp thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
32	1666/QĐ-PVCFC	30/6/2023	Quyết định phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức tiền gửi từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 30/6/2024 của PVCFC

STT	Số Ký hiệu	Ngày/tháng/năm	Nội dung
33	1668/QĐ-PVCFC	30/6/2023	Quyết định ban hành Quy trình KTNB (ban hành lại)

III. Ban Kiểm soát (BKS).

1. Thông tin về thành viên BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Lĩnh vực chuyên môn
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban	15/01/2015	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính nhà nước
2	Ông Đỗ Minh Dương	Thành viên	21/4/2016	Thạc sĩ QTKD
3	Ông Trần Văn Bình	Thành viên	12/6/2023 (miễn nhiệm)	Thạc sĩ QTKD
4	Ông Lê Cảnh Khánh	Thành viên	12/6/2023	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	05/05	100%		
2	Ông Đỗ Minh Dương	05/05	100%		
3	Ông Trần Văn Bình	04/04	100%		Miễn nhiệm 12/6/2023
4	Ông Lê Cảnh Khánh	01/01	100%		Mới bổ nhiệm 12/6/2023

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng của BDH nhằm đảm bảo tính minh bạch và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty; Hoạt động của HĐQT tuân thủ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định có liên quan; BDH triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- BKS xem xét, đánh giá các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty.

- Thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, BĐH và báo cáo tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy định của pháp luật, Nghị quyết, Quyết định,... của ĐHCĐ, HĐQT và việc tuân thủ các quy định của BĐH.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị/ban/phòng tại Công ty, các chi nhánh và công ty con. Phối hợp cùng Ban Kiểm toán nội bộ kiểm tra hoạt động vận hành, sản xuất của Nhà máy Đạm Cà Mau, hoạt động của ban Quản trị Nguồn nhân lực.

- BKS đã thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tài chính năm 2022, quý I/2023 của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác:

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác tại PVCFC tiếp tục được phát huy dựa trên nguyên tắc linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan.

- Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã ban hành các quy chế/quy định về các mặt hoạt động của Công ty để TGD tổ chức thực hiện. Trong quá trình làm việc, HĐQT cũng đã trao đổi, thảo luận và thống nhất với TGD kịp thời phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật các văn bản theo đề xuất của TGD để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục và thuận lợi.

- Các Nghị quyết của HĐQT giao cho TGD thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. HĐQT đã có các cuộc họp cùng với Ban Tổng Giám đốc xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình của từng giai đoạn.

- Mọi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và TGD Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

- Hàng quý, TGD Công ty gửi Báo cáo tài chính cho HĐQT. HĐQT thường xuyên chỉ đạo TGD thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHCĐ.

- TGD đã kịp thời báo cáo HĐQT tình hình hoạt động của Công ty, đặc biệt là tình hình xung đột giữa Nga và Ucraina diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và cùng trao đổi tìm các giải pháp khắc phục vì mục tiêu chung của Công ty.

- Trong công tác kiểm tra, giám sát, TGD đã tạo điều kiện, kịp thời phân công cán bộ phối hợp, cung cấp hồ sơ để HĐQT và BKS thực thi tốt nhiệm vụ giám sát của mình.

- Ngoài việc kiểm tra giám sát, trong quá trình soạn thảo, ban hành các quy chế/quy định, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, BKS với chuyên môn của mình đã tham gia tư vấn, góp ý để hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.



- Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của BKS để đánh giá tình hình thực hiện định hướng, chiến lược và thiết lập các định hướng đề ra giải pháp chiến lược theo tình hình mới làm cơ sở triển khai thực hiện.

- BKS đã phối hợp với HĐQT, BĐH: Đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023 để trình ĐHCĐ thông qua; Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023.

IV. Ban điều hành.

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Văn Tiến Thanh - Tổng giám đốc	09/7/1968	Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm	12/6/2023
	Các Phó tổng giám đốc:			
1	Ông Lê Ngọc Minh Trí	19/10/1970	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán doanh nghiệp	01/6/2020
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	24/02/1976	Thạc sĩ Kinh tế ngành Thương mại, Cử nhân Kế toán, Cử nhân Quản trị Kinh doanh	01/6/2022
3	Bà Nguyễn Thị Hiền	13/7/1974	Thạc sĩ Kinh tế	01/01/2019
4	Ông Trần Chí Nguyễn	21/9/1975	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán, Cử nhân Luật	25/6/2020
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	27/3/1979	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư công nghệ hữu cơ hoá dầu	15/7/2020

V. Kế toán trưởng.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Đình Như Cường	20/02/1977	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán, Kỹ sư Công nghệ thông tin	05/02/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT, BĐH, BKS, Thư ký Công ty và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo và thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị Công ty.



- HĐQT, BĐH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị công ty, các thông lệ tốt về quản trị công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các quy định mới về luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, các nghị định, thông tư hướng dẫn

Một số hoạt động đào tạo cho các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty:

- Hội nghị cuối năm CFO Việt Nam;
- Thực hành quản trị Công ty tốt vượt trên tuân thủ Tạo giá trị phát triển bền vững từ Tư duy lãnh đạo đột phá;
- Nhìn sóng gió thị trường, gánh trách nhiệm TVHĐQT, Chia sẻ từ người trong cuộc;
- Tọa đàm “Làm thế nào để Văn hóa doanh nghiệp phát huy hiệu quả trong công tác quản trị;
- Khám Phá Toàn Cảnh Hội Nghị Luật Lao Động Việt Nam 2023.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người nội bộ và có liên quan của người nội bộ Công ty:

(Theo phụ lục 01 đính kèm).

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (theo điều 167 LDN 2020):

- ĐHDCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua nội dung Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty. Việc ký kết hợp đồng đang được hai bên tiến hành thực hiện.

- Giá trị giao dịch khác với người có liên quan của Công ty: *(giao dịch với các công ty con của Tập đoàn dầu khí Việt Nam-Cổ đông lớn của Công ty):*

Mua hàng hóa, dịch vụ

**Từ ngày 01/01/2023
đến 30/06/2023**

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.593.256.116.997
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	181.300.983.363
TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	70.057.435.015
CN TCT Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	7.342.659.818
Viện dầu khí Việt Nam	509.020.000
	1.852.466.215.193

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan, cổ đông lớn đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết mà Công ty nhận được thông tin:

Không có.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Theo phụ lục 01 đính kèm).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty mà Công ty nhận được thông tin:

(Theo phụ lục 02 đính kèm).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ, BKS;
- Lưu VT, IR.

Đính kèm:

- Phụ lục 01: Danh sách người nội bộ và có liên quan của người nội bộ Công ty;
- Phụ lục 02: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Nguyên
Ngày: 24/07/2023 15:41

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm văn bản số 1.1.1.3/BC-PVCFC ngày 24/7/2023)

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/Passport/ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ															
1		Trần Ngọc Nguyên		Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ						0	0.000000%	1/10/2019			
		Người có liên quan:														
1.01		Trần Ngọc Duy			Cha ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.02		Nguyễn Thị Diễm			Mẹ ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.03		Lữ Đình Cương			Cha vợ						0	0.000000%	1/10/2019			
1.04		Lữ Thị Vân Anh			Vợ						0	0.000000%	1/10/2019			
1.05		Trần Lữ Nguyễn Hương			Con gái						0	0.000000%	1/10/2019			
1.06		Trần Lữ Ngọc Quang			Con trai						0	0.000000%	1/10/2019			
1.07		Trần Ngọc Phục			Anh ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.08		Trần Ngọc Phúc			Anh ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.09		Trần Thị Thủy			Chị dâu						0	0.000000%	1/10/2019			
1.10		Trần Ngọc Thụy			Anh ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.11		Lê Thị Xuân Đào			Chị dâu						0	0.000000%	1/10/2019			
1.12		Trần Ngọc Thiệt			Anh ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.13		Ngô Thị Minh Cứ			Chị dâu						0	0.000000%	1/10/2019			
1.14		Trần Thị Hạnh			Chị ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.15		Trịnh Văn Quang			Anh rể						0	0.000000%	1/10/2019			
1.16		Trần Thị Thuần			Chị ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.17		Nguyễn Văn Khải			Anh rể						0	0.000000%	1/10/2019			
2	DCM	Văn Tiến Thanh		TV HĐQT-Tổng Giám đốc	Người nội bộ						30,000	0.005667%	6/12/2023			
		Người có liên quan														
2.01	DCM	Nguyễn Thị Song Yên			Vợ						300	0.000057%	6/12/2023			
2.02		Văn Thị Song Anh			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2023			
2.03		Văn Nguyễn Thanh Tâm			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2023			
2.04		Văn Thị Song Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2023			
2.05		Văn Thị Hải Châu			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2023			
2.06		Văn Thị Hải Hồng			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2023			
2.07		Văn Thị Hải Hà			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2023			
2.08		Nguyễn Thoan			Bố vợ						0	0.000000%	6/12/2023			
2.09		Cần Văn Thanh			Em rể						0	0.000000%	6/12/2023			
2.10		Quan Nguyễn Thanh Nghị			Em rể						0	0.000000%	6/12/2023			
3	DCM	Trần Mỹ		TV HĐQT	Người nội bộ						2,900	0.000548%	6/25/2020			
		Người có liên quan														
3.01	DCM	Võ Thị Ngọc Châu			Vợ						1,700	0.000321%	6/25/2020			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.02		Trần Hiếu Minh			Con đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
3.03		Trần Thị Hiếu Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
3.04		Trần Thị Xá			Chị ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
3.05		Huỳnh Thị Huệ			Mẹ vợ						0	0.000000%	6/25/2020			
3.06		Nguyễn Văn Chiến			Anh rể						0	0.000000%	6/25/2020			
3.07		Nguyễn Thị Hòa			Chị Dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
3.08		Võ Thị Xuân			Chị Dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
3.09		Nguyễn Thị Ước			Chị Dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
4	DCM	Nguyễn Đức Hạnh		TV HĐQT	Người nội bộ						8,000	0.001511%	6/25/2020			
		Người có liên quan														
4.01		Vũ Thị Xoài			Mẹ đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
4.02		Nguyễn Đỗ Lan Phương			Con						0	0.000000%	6/25/2020			
4.03		Nguyễn Khắc Hùng			Anh ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
4.04		Nguyễn Xuân Hiệp			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
4.05		Đặng Thị Ôn			Chị dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
4.06		Nguyễn Thị Thùy			Em dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
5		Lê Đức Quang	058C112389-FPTS	TV HĐQT	Người nội bộ						0	0.000000%	4/27/2021			
		Người có liên quan														
5.01		Trịnh Cẩm Vân			Vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
5.02		Lê Hoàng Nam			Con						0	0.000000%	4/27/2021			
5.03		Lê Hoàng Bách			Con						0	0.000000%	4/27/2021			
5.04		Lê Thị Bích Huyền			Chị ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
5.05		Lê Thị Như Anh			Chị ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
5.06		Lê Đức Minh			Anh ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
5.07		Lê Thị Anh Thư			Chị ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
5.08		Vũ Công Mừng			Anh rể						0	0.000000%	4/27/2021			
5.09		Bùi Minh Dũng			Anh rể						0	0.000000%	4/27/2021			
5.10		Ngô Quốc Huy			Anh rể						0	0.000000%	4/27/2021			
5.11		Nguyễn Thị Lệ Hà			Mẹ vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
6		Đỗ Thị Hoa		TV HĐQT độc lập	Người nội bộ						0	0.000000%	4/27/2021			
		Người có liên quan														
6.01		Đỗ Ngọc Ngân			Bố đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
6.02		Đình Văn Chân			Chồng						0	0.000000%	4/27/2021			
6.03		Đình Thanh Nam			Con đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
6.04		Đình Mai Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
6.05		Trần Thị Huyền Trang			Con dâu						0	0.000000%	4/27/2021			
6.06		Đỗ Ngọc Giao			Anh ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
6.07		Bùi Thị Bích Liên			Chị dâu						0	0.000000%	4/27/2021			
6.08		Đỗ Minh Việt			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6.09		Vũ Kim Hương			Em dâu						0	0.000000%	4/27/2021			
6.10		Đỗ Thị Huyền			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7		Trương Hồng		TV HĐQT độc lập	Người nội bộ						0	0.000000%	4/27/2021			
		Người có liên quan														
7.01		Phan Thị Thêu			Mẹ						0	0.000000%	4/27/2021			
7.02		Vương Phần			Vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
7.03		Trương Thiên Phúc			Con ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.04		Trương Ngọc Quỳnh Nhi			Con ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.05		Phạm Nhân			Con rể						0	0.000000%	4/27/2021			
7.06		Trương Thị Hẹ			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.07		Trương Thị Hoa			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.08		Nguyễn Đắc Thành			Em rể						0	0.000000%	4/27/2021			
7.09		Trương Thị Bé			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.10		Trương Thị Hương			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.11		Lê Quang Trung			Em rể						0	0.000000%	4/27/2021			
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC															
1	DCM	Văn Tiến Thanh		Tổng Giám đốc	Người nội bộ						30,000	0.005667%	6/12/2023			
		Người có liên quan														
1.01	DCM	Nguyễn Thị Song Yên			Vợ						300	0.000057%	6/12/2023			
1.02		Văn Thị Song Anh			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2023			
1.03		Văn Nguyễn Thanh Tâm			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2023			
1.04		Văn Thị Song Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2023			
1.05		Văn Thị Hải Châu			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2023			
1.06		Văn Thị Hải Hồng			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2023			
1.07		Văn Thị Hải Hà			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2023			
1.08		Nguyễn Thoan			Bố vợ						0	0.000000%	6/12/2023			
1.09		Cần Văn Thanh			Em rể						0	0.000000%	6/12/2023			
1.10		Quan Nguyễn Thanh Nghi			Em rể						0	0.000000%	6/12/2023			
2	DCM	Trần Chí Nguyễn		Phó tổng giám đốc	Người nội bộ						1,600	0.000302%	6/25/2020			
		Người có liên quan														
2.01		Trần Trung Kiên			Bố đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
2.02		Trần Kim Thuận			Mẹ đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
2.03		Trần Kim Phương			Vợ						0	0.000000%	6/25/2020			
2.04		Trần Hữu Danh			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
2.05		Trần Hữu Lợi			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
2.06		Trần Bích Ngân			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
2.07		Trần Quê Nhu			Em dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
2.08		Lê Nguyễn Như Ngọc			Em dâu						0	0.000000%	6/25/2020			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.09		Trần Hữu Lộc			Em rể						0	0.000000%	6/25/2020			
2.10		Trần Quốc Tuấn			Bố vợ						0	0.000000%	6/25/2020			
2.11		Phạm Thị Gấm			Mẹ vợ						0	0.000000%	6/25/2020			
3	DCM	Lê Ngọc Minh Trí		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						1,600	0.000302%	6/1/2020			
		Người có liên quan														
3.01		Nguyễn Thị Chánh			Mẹ đẻ						0	0.000000%	6/1/2020			
3.02		Nguyễn Hồng Mến			Vợ						0	0.000000%	6/1/2020			
3.03		Lê Ngọc Minh Trường			Con đẻ						0	0.000000%	6/1/2020			
3.04		Lê Ngọc Việt Trường			Con đẻ						0	0.000000%	6/1/2020			
3.05		Lê Ngọc Linh Hà			Con đẻ						0	0.000000%	6/1/2020			
3.06		Lê Ngọc Phương Thảo			Chị ruột						0	0.000000%	6/1/2020			
3.07		Lê Ngọc Mai Thảo			Chị ruột						0	0.000000%	6/1/2020			
3.08		Lê Ngọc Dũng Tiến			Anh ruột						0	0.000000%	6/1/2020			
3.09		Huỳnh Công Bằng			Anh rể						0	0.000000%	6/1/2020			
3.10		Lương Thế Vũ			Anh rể						0	0.000000%	6/1/2020			
3.11		Nguyễn Thị Thanh			Mẹ vợ						0	0.000000%	6/1/2020			
4		Nguyễn Tuấn Anh		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						0	0.000000%	6/1/2022			
		Người có liên quan														
4.01		Nguyễn Quang Lập			Bố đẻ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.02		Vũ Thị Oanh			Mẹ đẻ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.03		Trịnh Cam Ly			Vợ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.04		Nguyễn Hoàng Minh			Con đẻ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.05		Nguyễn Thảo Nguyên			Con đẻ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.06		Nguyễn Thị Liên			Em gái						0	0.000000%	6/1/2022			
4.07		Phạm Xuân Kiên			Em rể						0	0.000000%	6/1/2022			
4.08		Trịnh Quang Khải			Bố vợ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.09		Bùi Thị Ngọc Loan			Mẹ vợ						0	0.000000%	6/1/2022			
5		Nguyễn Thị Hiền		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						0	0.000000%	1/1/2019			
		Người có liên quan:														
5.01		Nguyễn Hồng Phúc			Bố đẻ						0	0.000000%	1/1/2019			
5.02		Đặng Thị Thu Hà			Mẹ đẻ						0	0.000000%	1/1/2019			
5.03		Hoàng Minh Hiền			Chồng						0	0.000000%	1/1/2019			
5.04		Hoàng Minh Tuấn			Con						0	0.000000%	1/1/2019			
5.05		Hoàng Ngân Giang			Con						0	0.000000%	1/1/2019			
5.06		Nguyễn Hồng Hạnh			Chị						0	0.000000%	1/1/2019			
5.07		Nguyễn Hồng Hưng			Em						0	0.000000%	1/1/2019			
5.08		Nguyễn Hồng Phi			Em						0	0.000000%	1/1/2019			
6	DCM	Nguyễn Thanh Tùng		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						5,003	0.000945%	7/15/2020			
		Người có liên quan:														

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6.01		Nguyễn Sáu			Bố						0	0.000000%	7/15/2020			
6.02	DCM	Vũ Thu Hiền			Vợ						2,900	0.000548%	7/15/2020			
6.03		Nguyễn Thanh Bách			Con						0	0.000000%	7/15/2020			
6.04		Nguyễn Bách Khoa			Con						0	0.000000%	7/15/2020			
6.05		Nguyễn Lê Sơn			Anh						0	0.000000%	7/15/2020			
6.06		Nguyễn Thanh Bình			Anh						0	0.000000%	7/15/2020			
6.07		Lại Thị Nụ			Mẹ vợ						0	0.000000%	7/15/2020			
III	BAN KIỂM SOÁT															
1	DCM	Phan Thị Cẩm Hương		Trưởng Ban Kiểm soát	Người nội bộ						200	0.000038%	6/25/2020			
		Người có liên quan														
1.01		Phan Văn Lô			Bố đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
1.02		Trần Thị Đẹt			Mẹ đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
1.03		Đặng Hoàng Quân			Chồng						9	0.000002%	6/25/2020			
1.04		Đặng Anh Khoa			Con đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
1.05		Đặng Gia Hân			Con đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
1.06		Phan Thị Ngọc Diệp			Chị ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.07		Phan Thị Thảo Liên			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.08		Phan Thị Cẩm Dung			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.09		Phan Thị Ngọc Duyên			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.10		Phan Thị Hồng Ngọc			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.11		Phan Tuấn Phong			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.12		Hoàng Thị Huệ			Mẹ chồng						0	0.000000%	6/25/2020			
1.13		Đông Văn Điền			Em rể						0	0.000000%	6/25/2020			
1.14		Nguyễn Văn Tùng			Anh rể						0	0.000000%	6/25/2020			
1.15		Võ Thanh Phi			Em rể						0	0.000000%	6/25/2020			
1.16		Lê Ngọc Quý			Em rể						0	0.000000%	6/25/2020			
1.17		Mai Văn Vũ			Em rể						0	0.000000%	6/25/2020			
2	DCM	Đỗ Minh Dương		Kiểm soát viên	Người nội bộ						2,000	0.000378%	4/27/2021			
		Người có liên quan														
2.01		Đỗ Hùng Dũng			Bố đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
2.02		Nguyễn Hồng Đàm			Mẹ đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
2.03		Trần Thị Hồng Ngọc			Vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
2.04		Đỗ Trần Ngọc Minh			Con						0	0.000000%	4/27/2021			
2.05		Đỗ Hùng Minh			Con						0	0.000000%	4/27/2021			
2.06		Đỗ Thúy Dương			Em gái						0	0.000000%	4/27/2021			
2.07		Đỗ Hồng Yến			Em gái						0	0.000000%	4/27/2021			
2.08		Lê Hoàng Giang			Em rể						0	0.000000%	4/27/2021			
2.09		Lê Ngọc Linh			Em rể						0	0.000000%	4/27/2021			
2.10		Trần Thái Hậu			Cha vợ						0	0.000000%	4/27/2021			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.11		Trần Thị Hồng Hoa			Mẹ vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
3	DCM	Trần Văn Bình		Kiểm soát viên	Người nội bộ						9	0.000002%	4/27/2021	6/12/2023		
		Người có liên quan:														
3.01		Nguyễn Thị Hoài			Vợ						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
3.02		Trần Nhật Minh			Con đẻ						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
3.03		Trần Thảo Mây			Con đẻ						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
3.04		Trần Văn Khánh			Anh ruột						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
3.05		Trần Thị Hoài			Chị ruột						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
3.06		Trần Văn Mạch			Bố đẻ						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
3.07		Hoàng Thị Đă			Mẹ đẻ						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
3.08		Nguyễn Văn Hùng			Bố vợ						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
3.09		Nguyễn Thị Dung			Mẹ vợ						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
3.10		Lê Thị Toàn			Chị dâu						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
3.11		Nguyễn Tiến Học			Anh rể						0	0.000000%	4/27/2021	6/12/2023		
4	DCM	Lê Cảnh Khánh		Kiểm soát viên	Người nội bộ								6/12/2023			
		Người có liên quan														
4.1		Lê Cảnh Phong			Cha						0	0.000000%	6/12/2023			
4.2		Phạm Thị Ngân			Mẹ						0	0.000000%	6/12/2023			
4.3		Nguyễn Thị Phương Tường			Vợ						0	0.000000%	6/12/2023			
4.4		Lê Cảnh Khôi Nguyên			Con						0	0.000000%	6/12/2023			
4.5		Lê Cảnh Nguyên Khang			Con						0	0.000000%	6/12/2023			
4.6		Lê Cảnh Phương Nga			Con						0	0.000000%	6/12/2023			
4.7		Lê Thị Lan			Chị						0	0.000000%	6/12/2023			
4.8		Lê Cảnh Quang Vinh			Em						0	0.000000%	6/12/2023			
4.9		Lê Thị Suong Mai			Em						0	0.000000%	6/12/2023			
4.10		Lê Cảnh Tuyết			Em						0	0.000000%	6/12/2023			
4.11		Lê Cảnh Hoàng			Em						0	0.000000%	6/12/2023			
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG															
1	DCM	Đình Như Cường		Kế toán trưởng	Người nội bộ						2,900	0.000548%	2/5/2021			
		Người có liên quan														
1.01		Đình Thái Sơn			Bố đẻ						0	0.000000%	2/5/2021			
1.02		Lâm Kim Thơi			Mẹ đẻ						0	0.000000%	2/5/2021			
1.03		Quách Trần Thu Thủy			Vợ						0	0.000000%	2/5/2021			
1.04		Đình Trần Khánh Nguyên			Con đẻ						0	0.000000%	2/5/2021			
1.05		Đình Trần Đăng Nguyên			Con đẻ						0	0.000000%	2/5/2021			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.06		Đình Như Hà			Em ruột						0	0.000000%	2/5/2021			
1.07		Trần Thị Mai			Chị						0	0.000000%	2/5/2021			
1.08		Phan Minh Hùng			Em rể						0	0.000000%	2/5/2021			
V PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ																
1		Đỗ Thành Hưng		Người PT QTCT	Người nội bộ						1,500	0.000283%	12/23/2022			
Người có liên quan																
1.01		Phan Thị Lý			Mẹ đẻ						0	0.000000%	12/23/2022			
1.02		Trương Thu Hằng			Vợ						0	0.000000%	12/23/2022			
1.03		Đỗ Quỳnh Chi			Con gái						0	0.000000%	12/23/2022			
1.04		Đỗ Thành Minh Đăng			Con trai						0	0.000000%	12/23/2022			
1.05		Đỗ Thị Chính			Em gái						0	0.000000%	12/23/2022			
1.06		Đỗ Thị Nhân			Em gái						0	0.000000%	12/23/2022			
1.07		Trương Đình Hợp			Bố vợ						0	0.000000%	12/23/2022			
1.08		Phạm Thị Dung			Mẹ vợ						0	0.000000%	12/23/2022			
VI CÔNG TY MẸ																
1	Tập đoàn đầu khí Việt Nam										#####	75.561590%	1/15/2015			
VII CÁC CÔNG TY CON																
1	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam											0.000000%	1/15/2015			
VIII CỔ ĐÔNG LỚN																
1																

PHỤ LỤC 02
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
THEO BÁO CÁO CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN MÀ CÔNG TY NHẬN ĐƯỢC
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số 1173/BC-PVCFC ngày 24 /7/2023)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	
1	không có						



529400000

